



# REGULAR VERBS PAST SIMPLE



Regular verbs in the Past Simple follow 4 rules.

## RULE 1

### Thêm -ed

Áp dụng cho hầu hết động từ.

Ví dụ:

play → played  
help → helped  
watch → watched  
cook → cooked



## RULE 2

Động từ kết thúc bằng -e → chỉ thêm -d

Ví dụ:

live → lived  
close → closed  
phone → phoned



## RULE 3

Động từ kết thúc bằng phụ âm + y → đổi y → i rồi thêm -ed

Ví dụ:

carry → carried  
study → studied  
cry → cried  
try → tried

**Lưu ý:** Động từ kết thúc bằng nguyên âm + y thì chỉ thêm -ed.

Ví dụ: play → played,  
stay → stayed,  
enjoy → enjoyed

## RULE 4

Động từ có cấu tạo Phụ âm + 1 nguyên âm + 1 phụ âm thì chúng ta **gấp đôi phụ âm cuối** rồi thêm -ed

Ví dụ:

stop → stopped  
skip → skipped

**Lưu ý:** nếu phụ âm cuối là x và w thì sẽ không được gấp đôi.

Ví dụ: fix → fixed



### 1 Complete the table with the Past Simple form.

	Base form	Past Simple
1	play	_____
2	help	_____
3	watch	_____
4	cook	_____
5	live	_____
6	close	_____
7	phone	_____
8	carry	_____
9	study	_____
10	cry	_____
11	try	_____
12	stop	_____
13	skip	_____
14	fix	_____



### 2 Circle the correct Past Simple form.

- play a. played b. play-ed
- close a. closed b. clos ed
- study a. studyed b. studied
- carry a. carryed b. carried
- try a. tryed b. tried
- enjoy a. enjoyed b. enjoyed
- stop a. stoped b. stopped
- skip a. skiped b. skipped
- fix a. fixxed b. fixed
- phone a. phoned b. phoneed



### 3 Write the Past Simple form of the verbs.

- We \_\_\_\_\_ (play) football yesterday.
- She \_\_\_\_\_ (clean) her room last night.
- They \_\_\_\_\_ (visit) their grandparents last Sunday.
- I \_\_\_\_\_ (study) English yesterday.
- He \_\_\_\_\_ (cry) because he was sad.
- The boys \_\_\_\_\_ (stop) playing when it rained.
- We \_\_\_\_\_ (skip) in the park yesterday.
- Dad \_\_\_\_\_ (fix) the bike last weekend.
- She \_\_\_\_\_ (live) in Da Nang two years ago.
- You \_\_\_\_\_ (try) your best.



### 4 Choose the correct answer.

- My brother \_\_\_\_\_ (watch / watched) a movie last night.
- We \_\_\_\_\_ (open / opened) the present yesterday.
- She \_\_\_\_\_ (enjoy / enjoyed) the party.
- Tom \_\_\_\_\_ (carry / carried) the heavy box.
- They \_\_\_\_\_ (study / studied) for the test.
- He \_\_\_\_\_ (stop / stopped) the car at the red light.
- I \_\_\_\_\_ (try / tried) to solve the problem.
- Mum \_\_\_\_\_ (close / closed) the door.
- We \_\_\_\_\_ (skip / skipped) together.
- Dad \_\_\_\_\_ (phone / phoned) me yesterday.



TIP:

✓ -ed  
play → played

✓ -e → -d  
live → lived

✓ y → i + ed  
study → studied

✓ gấp đôi phụ âm + ed  
stop → stopped  
(x, w → chỉ + )

Well done!